

## MỤC LỤC

**Nghiên cứu, xây dựng mô hình thông tin hỗ trợ xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng tại dự án tuyến đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội..... 3**

*Sinh viên: Vũ Vân Anh, Ngô Hồng Hạnh, Hoàng Hà My, Lương Mai Ngân, K60 Quản lý đất đai*

**Nghiên cứu tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại Bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình..... 3**

*Sinh viên: Trần Hải Anh, K59 Địa lý tự nhiên*

**Nghiên cứu ứng dụng GIS trong chuẩn hóa dữ liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng..... 4**

*Sinh viên: Đoàn Thị Ánh, K59 Quản lý đất đai*

**Nghiên cứu ứng dụng Google API xây dựng hệ thống hỗ trợ tương tác về quy hoạch sử dụng đất giữa người dân và cơ quan quản lý tại thành phố Hà Nội..... 5**

*Sinh viên: Phạm Vũ Đông, K59 Quản lý đất đai*

**Ứng dụng GIS đánh giá tính hợp lý về vị trí không gian của các đối tượng quy hoạch trong xây dựng nông thôn mới (nghiên cứu điểm tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) ..... 6**

*Sinh viên: Nguyễn Thị Hồng Diễm, Hoàng Văn Hùng, K59 Quản lý đất đai*

**Định vị xung đột không gian và môi trường tại khu vực Vịnh Xuân Đài, Tỉnh Phú Yên.... 7**

*Sinh viên: Nguyễn Phương Hà, K60 Địa lý tự nhiên*

**Nghiên cứu ứng dụng GIS tính toán diện tích thực của bề mặt thửa đất trên bản đồ địa chính ở khu vực đồi, núi (thử nghiệm tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội)..... 8**

*Sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Hà, Khúc Vĩnh Tiềm, K60 Quản lý đất đai*

**Tích hợp phân tích đa chỉ tiêu (MCDA) và phân tích mức độ quan trọng – thể hiện (IPA) trong đánh giá chất lượng du lịch tại thành phố Sầm Sơn..... 9**

*Sinh viên: Đỗ Thị Minh Huyền, K59 Địa lý tự nhiên*

**Nghiên cứu đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở đô thị theo tiếp cận vị thế - chất lượng (Nghiên cứu điểm ở khu vực Trung Hòa – Nhân Chính) ..... 9**

*Sinh viên: Hoàng Văn Hùng, K59 Quản lý đất đai, Đỗ Thị Hạnh, K60 Quản lý đất đai*

**Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu mở rộng đô thị khu vực thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 1997-2017..... 10**

*Sinh viên: Nguyễn Thu Hương, K59 Địa lý Tự nhiên*

**Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội..... 11**

*Sinh viên: Ngô Trung Kiên, Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Đức Anh, K60 Quản lý đất đai*

**Định hướng phát triển bền vững cho sinh kế trồng mía tại các xã Xuân Minh và Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa..... 12**

*Sinh viên: Mai Thị Quỳnh, K59 Địa lý tự nhiên*

**Ứng dụng WebGIS trong xây dựng bản đồ tra cứu thông tin khu du lịch hồ Hòa Bình ... 13**

*Sinh viên: Kiều Thị Quyên, K59 Địa lý tự nhiên*

**Nghiên cứu biến động sử dụng đất dưới tác động của quá trình đô thị hóa tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2017 ..... 14**

*Sinh viên: Đào Thái Phương, Bùi Lan Phương, K60 Quản lý đất đai*

**Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ sản xuất hàng hóa tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ..... 14**

*Sinh viên: Phạm Thanh Tâm, K59 Địa lý tự nhiên*

**Phát triển sinh kế nuôi ngao bền vững tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng ..... 15**

*Sinh viên: Phạm Thị Thùy, K59 Địa lý tự nhiên*

**Ứng dụng viễn thám Radar nghiên cứu đặc điểm sụt lún tại Thành phố Hà Nội..... 16**

*Sinh viên: Nguyễn Huy Thắng, K59 Địa lý tự nhiên*

**Giá trị đất đai khu vực phía Đông thành phố Hà Nội: thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng ..... 17**

*Sinh viên: Hoàng Thị Trang, Nguyễn Duy Linh, K59 QLDD*

**Cấu trúc không gian-thời gian của tăng trưởng đô thị và chuyển đổi đất nông nghiệp khu vực miền núi Yên Bái, Việt Nam và các hàm ý cho lương thực và canh tác nông nghiệp.. 17**

*Sinh viên: Nguyễn Thị Hải Yến, Kiều Thị Quyên, Nguyễn Thu Hương, K59 ĐLTN, Nguyễn Phương Hà, K60 ĐLTN*

**Nghiên cứu, xây dựng mô hình thông tin hỗ trợ xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng tại dự án tuyến đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

*Sinh viên: Vũ Văn Anh, K60 Quản lý đất đai*

*Ngô Hồng Hạnh, K60 Quản lý đất đai*

*Hoàng Hà My, K60 Quản lý đất đai*

*Lương Mai Ngân, K60 Quản lý đất đai*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Trần Văn Tuấn, Khoa Địa lý  
CN.Đoàn Quang Cường, Khoa Địa lý*

Giá đất cụ thể trong bồi thường, giải phóng mặt bằng có vai trò quan trọng trong điều tiết giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của những người dân bị thu hồi đất. Giá đất bồi thường giải phóng mặt bằng hợp lý sẽ tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ giao đất cho nhà đầu tư và bắt tay vào thực hiện các công trình trên đất bị thu hồi. Bằng phương pháp mô hình hóa đề tài đã đề xuất mô hình thông tin giá đất cụ thể hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đây là cơ sở để xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất cụ thể đầy đủ, chính xác. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của công nghệ GIS, đề tài thử nghiệm mô hình thông tin để xây dựng dữ liệu giá đất nhà nước và giá đất thị trường khu vực dự án mở rộng đường 70 đoạn qua phường Tây Mỗ, đây là thông tin đầu vào quan trọng góp phần xác định giá đất cụ thể được chính xác.

**Từ khóa:** Mô hình hóa, GIS, giá đất cụ thể, giải phóng mặt bằng

**Research and build the model of information determining the specific land price for compensation and site clearance in the project of route 70, Tay Mo ward, Nam Tu Liem district , Ha Noi city**

*Student: Vũ Văn Anh, K60 Land Administration*

*Ngô Hồng Hạnh, K60 Land Administration*

*Hoàng Hà My, K60 Land Administration*

*Lương Mai Ngân, K60 Land Administration*

*Supervisors: Assoc.Prof.Dr Tran Van Tuan, Faculty of Geography  
BSc. Doan Quang Cuong, Faculty of Geography*

The specific land price for compensation and site clearance have an important role in balancing the benefit of the State and the land-owners. The reasonable land price in compensation and site clearance will hasten the progress of land allocation to investors and performance of works on confiscated land . By modeling, the topic has proposed the model of information system determining the specific land price for compensation, site clearance. This is the basis to build the sufficient and accurate specific land price. In addition, by the support of GIS technology, the topic has tested the model of information to build state and market land price of the project which related to widen the route 70 through Tay Mo ward, this is the important input contributing to accurately identify specific land prices.

**Keywords:** Modeling, GIS, the specific land price, site clearance



**Nghiên cứu tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại Bản Ngòi, xã Ngòi Hoa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình**

*Sinh viên: Trần Hải Anh, K59 Địa lý tự nhiên*

*Giáo viên hướng dẫn: TS. Hoàng Thị Thu Hương, Khoa Địa Lý*

Du lịch dựa vào cộng đồng là loại hình du lịch được quản lý và có bởi chính cộng đồng địa phương, hướng đến mục tiêu bền vững về kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Thông qua du

lịch dựa vào cộng đồng, du khách có cơ hội tìm hiểu và nâng cao nhận thức về lối sống của cộng đồng địa phương. Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Ngòi cho thấy ngoài các giá trị di sản về địa chất, địa mạo và cảnh quan, Bản Ngòi còn là nơi cần được bảo tồn đặc biệt các giá trị di sản về văn hóa, lịch sử. Tuy nhiên, phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững trong điều kiện của một khu vực miền núi là khó khăn. Mặt khác, điều kiện kinh tế và trình độ văn hóa của người dân trong Bản còn nhiều hạn chế. Họ chưa nhận thức được hết tiềm năng du lịch của địa phương. Đề tài đã sử dụng phương pháp khảo sát thực địa, phương pháp điều tra xã hội học (với tổng số 60 phiếu) và phương pháp bản đồ - GIS nhằm làm rõ tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng, để qua đó thấy được những cơ hội và thách thức của Bản Ngòi trong việc phát triển loại hình du lịch này.

**Từ khóa:** Du lịch dựa vào cộng đồng, bản Ngòi.

### **Research on the potential and current status of community-based tourism in Ngoi village, Ngoi Hoa commune, Tan Lac district, Hoa Binh province**

*Student(s): Tran Hai Anh, K59 Physical Geography*

*Supervisor(s): Dr. Hoang Thi Thu Huong, Faculty of Geography*

Community-based tourism is a type of tourism that is managed and owned by the local community towards sustainable in turn of three aspects: social-economics, cultural and environment. Through community-based tourism, visitors have opportunities to learn and aware of the local communities' lifestyle. Research on the potential and current status of community-based tourism shows that Ngoi is a mountainous commune which does not only possess landscape heritage but also has unique cultural and historical heritage values need to be preserved. However, developing community-based tourism in the context of a mountainous area is difficult. On the other hand, villagers, who have poor economy and education conditions, are largely unaware of the tourism development potential of this area. This report used the following methods: field trip, social investigation (with total 60 questionnaires) and mapping-GIS to clarify the potential and status of community tourism development in this village as well as to find out its opportunities and challenges.

**Key words:** Community-based tourism, Ngoi village.



### **Nghiên cứu ứng dụng GIS trong chuẩn hóa dữ liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng**

*Sinh viên: Đoàn Thị Ánh, K59 Quản lý đất đai*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Trần Quốc Bình, Khoa Địa lý  
CN. Bùi Ngọc Tú, Khoa Địa lý*

Cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chính là thành phần cốt lõi của một hệ thống quản lý đất đai hiện đại. Tính quy chuẩn của dữ liệu trong CSDL địa chính là yếu tố quyết định đến khả năng sử dụng của nó. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và nhu cầu chuẩn hóa dữ liệu của xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, đề tài đã nghiên cứu ứng dụng hệ thống tin địa lý (GIS) trong chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các vấn đề: phân lớp đối tượng, kiểu đối tượng; kiểm tra và xử lý tiếp biên giữa các mảnh bản đồ địa chính và mối quan hệ không gian giữa các đối tượng. Từ các dữ liệu được chuẩn hóa, đề tài đã xây dựng CSDL địa chính cho xã Nam Hưng và quản lý bằng phần mềm ViLIS. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy tiềm năng ứng dụng cao của các chức năng phân tích không gian của GIS trong xây dựng dữ liệu đất đai nói chung và chuẩn hóa dữ liệu địa chính nói riêng.

**Từ khóa:** GIS, chuẩn hóa dữ liệu, cơ sở dữ liệu địa chính

## **Application GIS in data standardization for establishing cadastral database in Nam Hung Commune, Tien Lang District, Hai Phong City**

*Student: Doan Thi Anh, K59 Land Administration*

*Supervisor: Assoc. Prof. Dr. Tran Quoc Binh, Faculty of Geography  
BSc. Bui Ngoc Tu, Faculty of Geography*

Cadastral database is a core element of any modern land management system. Within that, the standard of data in cadastral database is the key factor to its usability. By analyzing current status and data standardization needs of Nam Hung Commune, Tien Lang District, Hai Phong City, the research used GIS effectively in cadastral data standardization, such as data layer and data type standardization, seamless feathering between map sheets, spatial relationships between objects. From the standardized data, the research has established a cadastral database for Nam Hung Commune that is managed by ViLIS software. The research's results showed high utilization potential of GIS for land database establishment in general, and cadastral data standardization in particular.

**Keywords:** GIS, data standardization, cadastral database



## **Nghiên cứu ứng dụng Google API xây dựng hệ thống hỗ trợ tương tác về quy hoạch sử dụng đất giữa người dân và cơ quan quản lý tại thành phố Hà Nội**

*Sinh viên: Phạm Vũ Đông, K59 Quản lý đất đai*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Trần Quốc Bình, Khoa Địa lý*

Với tình hình biến động đất đai ngày càng diễn ra mạnh, người dân có nhu cầu ngày càng cao về thông tin quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ). Mục tiêu của nghiên cứu này là dựa trên nền tảng Google API để xây dựng một hệ thống thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin QHSDĐ một cách hiệu quả, đồng thời là cầu nối tương tác giữa người dân và cơ quan quản lý. Dữ liệu đầu vào cho hệ thống được lấy từ cổng thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng: phương pháp lập trình web để thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin; thu thập và hệ thống hóa các lớp dữ liệu quy hoạch; thử nghiệm thực tế để đánh giá hiệu quả của hệ thống khi đưa vào sử dụng. Sản phẩm của nghiên cứu là một hệ thống thông tin có thể hỗ trợ người dân trong việc khai thác thông tin về quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất của các quận huyện ở thành phố Hà Nội trên nền bản đồ Google Map. Trên nền các thông tin đó, người dân có thể gửi ý kiến về quy hoạch, giao tiếp trực tuyến, đo đạc và vẽ các đối tượng quy hoạch trên bản đồ. Kết quả nghiên cứu cho thấy công nghệ Google API đã hỗ trợ đắc lực trong việc xây dựng hệ thống, giúp cho việc khai thác dữ liệu QHSDĐ một cách dễ dàng và trực quan.

**Từ khóa:** Quy hoạch sử dụng đất, hệ thống thông tin, tương tác người dân – chính quyền, Google API

## **Research on application of Google API for building an interactive land use planning information system between citizens and government in Hanoi City**

*Student(s): Pham Vu Dong, K59 Land Administration*

*Supervisor: Assoc. Prof. Dr. Tran Quoc Binh, Faculty of Geography*

Nowadays, with the rapid increase of land use changings, citizens have steady increasing desires for land use planning (LUP) information. The aim of the research is to build, on Google API basis, a system which can effectively satisfy the needs of the citizens on LUP information, meanwhile provide a tool for interaction between citizens and the government. The input data are

collected from land portal provided by Hanoi Department of Natural Resources and Environment. The research methods include: web programming for system development, data collecting and systematization, testing in real condition. The research result is an information system which can support citizens in obtaining LUP information in Hanoi City on Google base map. On that information layer, the citizens can send opinions on LUP, performing online communication and drawing proposed LUP objects on the map. The obtained results showed that Google API is an useful tool for building an information system, making LUP data searching easier.

**Keywords:** land use planning, information system, G2C interaction, Google API



## **Ứng dụng GIS đánh giá tính hợp lý về vị trí không gian của các đối tượng quy hoạch trong xây dựng nông thôn mới (nghiên cứu điểm tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội)**

*Sinh viên: Nguyễn Thị Hồng Diễm, K59 Quản lý đất đai*

*Hoàng Văn Hùng, K59 Quản lý đất đai*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Trần Văn Tuấn, Khoa Địa lý*

*CN. Vũ Khắc Hùng, Khoa Địa lý*

Ngày nay, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh, kéo theo sự chênh lệch mức sống giữa nông thôn và đô thị ngày càng lớn. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, cải thiện đời sống nhân dân cả về vật chất cũng như tinh thần trở thành ưu tiên quan trọng hàng đầu. Trong xây dựng nông thôn mới thì công tác quy hoạch là khâu rất quan trọng nhằm bố trí sử dụng đất và các công trình, dự án đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Vị trí của các đối tượng quy hoạch tác động lẫn nhau, do vậy cần xác định vị trí thích hợp để hạn chế các tác động tiêu cực, gia tăng tác động tích cực, tiến tới phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Nhằm giải quyết vấn đề lựa chọn vị trí hợp lý cho đối tượng quy hoạch trong xây dựng nông thôn mới, em đã nghiên cứu ứng dụng GIS đánh giá tính hợp lý về vị trí không gian của một số đối tượng quy hoạch tại xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Nghiên cứu tập trung vào đất công nghiệp và đất giáo dục, bởi đây là các dự án được ưu tiên đầu tư thực hiện trong định hướng phát triển sản xuất và xây dựng công trình công cộng cấp xã tại địa phương.

Kết quả thu được là làm rõ mức độ hợp lý về vị trí của quy hoạch đất cụm công nghiệp, đất cơ sở giáo dục đào tạo, đồng thời đưa ra được một số đề xuất điều chỉnh quy hoạch và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong xây dựng nông thôn mới tại địa bàn nghiên cứu.

## **Applying GIS to evaluate the spatial reasonableness of planning subjects in new rural construction (point research in Kim Chung Commune, Hoài Đức District, Ha Noi City)**

*Student: Nguyen Thi Hong Diem, Course 59 Land Management*

*Hoang Van Hung, Course 59 Land Management*

*Supervisors: Assoc. Prof. Dr. Tran Van Tuan, Faculty of Geography*

*BS. Vu Khac Hung, Faculty of Geography*

Today, the pace of urbanization is rapidly increasing, leading to the widening of the living standard gap between rural and urban areas. The national target program on building new rural areas with the aim of meeting the needs of socio-economic development and improving the people's living conditions, both in material and spiritual way, has become the first priority. In the construction of new rural areas, planning is a very important task in order to allocate land use and works and projects to meet the needs of local development. The location of the planned objects

interacts with each other, so it is necessary to determine appropriate locations to minimize negative impacts, increase positive impacts, move towards sustainable development and protect the environment.

In order to solve the problem of selecting the suitable location for planning subjects in new rural construction, I have researched the application of GIS to evaluate the reasonableness of spatial position of some planned subjects in Kim Chung Commune, Hoai Duc District, Hanoi City. The study focused on industrial land and education land, because these are prioritized projects for investment implemented in the development orientation of production and construction of communal public works in the locality.

The results are to clarify the reasonable level of the location of land use planning for industrial clusters, education and training institutions, and to propose some adjustments to the planning and solutions to improve the efficiency of land use in new rural construction in the researched area.



## **Định vị xung đột không gian và môi trường tại khu vực Vịnh Xuân Đài, Tỉnh Phú Yên**

*Sinh viên: Nguyễn Phương Hà, K60 Địa lý tự nhiên  
Giáo viên hướng dẫn: TS. Trần Văn Trường, Khoa Địa lý*

Xung đột giữa các hoạt động sử dụng đất là một hiện tượng phổ biến. Tuy nhiên, hiện nay có rất ít nghiên cứu quan tâm đến việc định lượng nguyên nhân và vị trí những xung đột có thể xảy ra, cũng như ảnh hưởng của chúng tới hệ sinh thái. Nguyên nhân của mâu thuẫn bắt nguồn từ những xung đột về lợi ích, về quan điểm, về mục tiêu hay về đặc tính của các hoạt động diễn ra cùng lúc trên cùng một đơn vị lãnh thổ. Sự chồng lấn hoạt động này với hoạt động khác tạo nên một môi trường bất ổn, gây tác động tiêu cực tới từng cá thể bên trong và với môi trường tự nhiên xung quanh. Khu vực Vịnh Xuân Đài, tỉnh Phú Yên, Việt Nam vừa được Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia đến năm 2030. Hiện nay tại đây có rất nhiều hoạt động đang diễn ra như nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, dân sinh... Liệu dự án trong tương lai sẽ có ảnh hưởng thế nào tới các hoạt động khác? Nghiên cứu này tập trung định vị sự chồng chéo, xung đột về không gian-môi trường giữa các hoạt động và phân tích nguyên nhân xung đột đó. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở tham khảo cho việc tìm ra phương hướng giải quyết xung đột, góp phần vào quy hoạch tổng thể không gian và phát triển bền vững vùng bờ biển tỉnh Phú Yên.

**Từ khóa:** Chồng lấn sử dụng, Xung đột môi trường, Xung đột không gian, Vịnh Xuân Đài, Phú Yên

## **Identification of spatial overlapping use and environment conflict in Xuan Dai Bay, Phu Yen Province, Vietnam**

*Student: Nguyen Phuong Ha, K60 Physical Geography  
Supervisor: Dr. Tran Van Truong, Faculty of Geography*

Conflicts between land-use activities are a common phenomenon. However, very few studies currently have focused on quantifying how and where conflicts will occur, also their influences on ecosystems. The cause of environment conflicts is from different in benefits, point of view, objective or characteristic of activities occurring simultaneously in the same territory. In addition, overlapping uses and conflicts create an unstable environment which has negative impacts on individuals and/or surrounding natural environment. Xuan Dai Bay, which is in Phu Yen Province, has recently been approved for National Tourism Development until 2030. At present,

there have been many activities happening on and around the bay such as aquaculture, rural settlement, tourism, transport, etc. Whether these future projects would affect other activities? This study focuses on locating sites of spatial overlap between land use consuming activities and environmental conflict, as well as analyzing their causes. The results of the study will serve as a reference for finding solutions to environment conflicts, contribute to integrated spatial planning and sustainable development in coastal areas of Phu Yen Province.

**Keywords:** Overlapping use, environmental conflict, spatial conflict, Xuan Dai Bay, Phu Yen



## **Nghiên cứu ứng dụng GIS tính toán diện tích thực của bề mặt thửa đất trên bản đồ địa chính ở khu vực đồi, núi (thử nghiệm tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội)**

*Sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Hà, Khúc Vĩnh Tiềm,  
K60 Quản lý đất đai*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Trần Quốc Bình, Khoa Địa lý  
CN. Bùi Ngọc Tú, Khoa Địa lý*

Việt Nam với đặc thù gần 75% diện tích là đồi núi mà trong khi đó, theo cách thức quản lý hiện nay, việc tính toán diện tích của các thửa đất thường dựa theo hình chiếu của nó trên mặt phẳng bản đồ. Ở những khu vực có địa hình bằng phẳng thì diện tích pháp lý và diện tích thực gần như không có sự khác biệt, nhưng ở những khu vực đồi núi thì sự khác biệt này là khá lớn và cần phải tính đến trong công tác quản lý. Vì vậy, đề tài đã nghiên cứu một phương pháp tính toán bằng GIS diện tích thực của các thửa đất trên bản đồ địa chính theo số liệu độ cao của bề mặt địa hình, đánh giá định lượng ảnh hưởng của yếu tố địa hình đến độ chính xác tính toán diện tích thửa đất. Các kết quả của đề tài có thể tiếp tục được phát triển để làm căn cứ khoa học xây dựng văn bản hướng dẫn về cách thức sử dụng các loại diện tích khác nhau của thửa đất trong công tác quản lý và sử dụng đất.

**Từ khóa:** Bản đồ địa chính, thửa đất, địa hình, diện tích thực, GIS

## **Research on application of GIS for calculating real surface area of land parcels in mountainous zones (case study in Tien Xuan Commune, Thach That District, Hanoi City)**

*Student: Nguyen Thi Thanh Ha, Khuc Vinh Tiem,  
K60 Land Administration*

*Supervisor: Assoc.Prof. Dr. Tran Quoc Binh, Faculty of Geography  
BSc. Bui Ngoc Tu, Faculty of Geography*

Vietnam is the country where 75% of area is hills and mountains. Meanwhile, in current land management system, legal area of land parcels is usually calculated as its projection on map plane. On even and flat terrains, there is almost no difference between legal and real area. However, in mountainous regions, there is a quite significant difference between these values and it need to be accounted in land management. Hence, this research investigated a method for calculating real surface area of land parcels using terrain elevation data. The research also assessed the impact of topographic parameters on the accuracy of calculated areal values. The research results can be further improved to serve as a scientific foundation for developing legal regulations on using various types of land parcels area in land use and management.

**Key words:** cadastral map, land parcels, terrain, real surface area, GIS





## **Tích hợp phân tích đa chỉ tiêu (MCDA) và phân tích mức độ quan trọng – thể hiện (IPA) trong đánh giá chất lượng du lịch tại thành phố Sầm Sơn**

*Sinh viên: Đỗ Thị Minh Huyền, K59 Địa lý tự nhiên*

*Giáo viên hướng dẫn: GS.TS Trương Quang Hải, Khoa Địa Lý  
Th.S Giang Văn Trọng, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển*

Sầm Sơn là điểm du lịch nổi tiếng, có lịch sử khai thác lâu đời và ngày càng thu hút một lượng lớn khách du lịch cả trong và ngoài nước. Đặc biệt, những năm gần đây, du lịch tại thành phố đã có nhiều khởi sắc với sự đầu tư của các doanh nghiệp lớn về cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, chất lượng du lịch tại các điểm đến vẫn chưa được đánh giá cao, còn gặp nhiều bất cập và cần cải thiện trong thời gian tới. Do đó, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu đánh giá chất lượng du lịch tại các điểm du lịch phục vụ cho việc khai thác và phát triển du lịch tại thành phố Sầm Sơn trở nên chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp như thu thập số liệu, điều tra thực địa, điều tra xã hội học, bản đồ, phân tích đa chỉ tiêu (MCDA) và phân tích mức độ quan trọng (IPA) để đưa ra các kết quả chính bao gồm: (i) Đánh giá tổng hợp tiềm năng và hiện trạng điểm đến du lịch tại thành phố Sầm Sơn, (ii) Đề xuất một số giải pháp quản lý và phát triển.

**Từ khóa:** phân tích đa chỉ tiêu, phân tích mức độ quan trọng – thể hiện, chất lượng du lịch, thành phố Sầm Sơn

## **Integrated Multiple Criteria Decision Analysis (MCDA) and Importance Performance Analysis (IPA) in tourism quality assessment in Sam Son City**

*Student: Do Thi Minh Huyen, K59 Geography*

*Supervisors: Prof.Dr Trương Quang Hai, Faculty of Geography  
MSc. Giang Van Trong, Institute of Vietnamese Studies and Development Sciences*

Sam Son is a famous tourism destination, having a long history of exploitation and increasingly attracts a considerable number of domestic and foreign tourists. Particular, in recent years, tourism in this city has attracted the infrastructure investment from large enterprises. However, the quality of tourism has not been highly - evaluated, faced with many difficulties and needed to improve in the coming time. Therefore, the study was conducted with the aim of assessing the quality of tourism for being more professional and effective development. The study used methods such as data collection, field surveys, sociological surveys, mapping, multidisciplinary analysis (MCDA), and importance analysis (IPA) to obtain the following results: (i) status of comprehensive assessment for tourism potential in Sam Son city, (ii) proposed solutions for tourism management and development in Sam Son city.

**Keywords:** multiple criteria decision analysis, importance performance analysis, tourism quality, Sam Son city



## **Nghiên cứu đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở đô thị theo tiếp cận vị thế - chất lượng (Nghiên cứu điểm ở khu vực Trung Hòa – Nhân Chính)**

*Sinh viên: Hoàng Văn Hùng, K59 Quản lý đất đai*

*Đỗ Thị Hạnh, K60 Quản lý đất đai*

*GVHD: ThS. Lê Phương Thủy, Khoa Địa lý*

Giá đất của một thửa đất là sự tổng hòa của rất nhiều các yếu tố tác động đến nó. Việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất càng chính xác sẽ góp phần làm cho công tác định giá đất thuận lợi và phù hợp với thị trường hơn. Đề tài này sẽ nghiên cứu phương pháp đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở đô thị từ đó thành lập bản đồ hệ số ảnh hưởng của một số yếu tố

đến giá đất ở đô thị tại khu vực Trung Hòa - Nhân Chính. Để thực hiện đề tài, chúng tôi đã đi thu thập được 76 giá đất thị trường (giao dịch trong khoảng 2 – 3 năm đổ lại đây). Sau đó, bằng phương pháp thống kê lọc ra được một số yếu tố ảnh hưởng chính. Tiếp theo, các yếu tố này được phân ra thành 2 nhóm vị thế và chất lượng để phân tích mức độ quan trọng bằng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu. Cuối cùng, kết hợp với phân tích mạng và các công cụ trong GIS để thành lập các bản đồ thể hiện mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến giá đất ở đô thị. Đề tài đã góp phần phản ánh được bức tranh về giá đất thông qua một số yếu tố ảnh hưởng chính và có thể chỉ ra được những khu vực hội tụ nhiều yếu tố để tiềm năng trở thành trung tâm của khu vực (cực vị thế). Từ đó trợ giúp cho các nhà quản lý và nhà kinh tế có những kế hoạch, chính sách trong công tác quản lý đất đai, quản lý thị trường bất động sản.

**Từ khóa:** Yếu tố ảnh hưởng, giá đất ở đô thị, vị thế - chất lượng

### **Researching on some factors affecting urban residential land price according to status – quality approach (Case study of Trung Hoa – Nhan Chinh area)**

*Students: Hoang Van Hung, K59 Land Administration*

*Do Thi Hanh, K60 Land Administration*

*Supervisor: MSc. Le Phuong Thuy, Faculty of Geography*

The land price of a land parcel is the sum of the many factors that affect it. The more accurate assessment of the factors affecting land prices will contribute to making land valuation more convenient and relevant to the market. This project will study the methodology for assessing some factors that affect the price of urban land, thus mapping the coefficient of influence of some factors on urban land prices in Trung Hoa - Nhan Chinh. In order to carry out the project, we have collected 76 market land prices (traded for 2-3 years). Then, by the statistical method, some of the major influencing factors were identified. Subsequently, these factors are divided into two groups of positions and qualities for critical analysis by means of multi-indicator analysis. Finally, combined with network analysis and GIS tools to create maps showing the impact of factors on urban land prices. The theme has contributed to the picture of land prices through a number of key influencing factors and can point to areas of convergence that have the potential to become the center of the region. . This helps managers and economists to have plans and policies in land management and real estate market management.

**Key words:** factors, urban land prices, status – quality



### **Ứng dụng viễn thám và GIS trong nghiên cứu mở rộng đô thị khu vực thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 1997-2017**

*Sinh viên: Nguyễn Thu Hương, K59 Địa lý Tự nhiên*

*Giáo viên hướng dẫn: TS. Vũ Kim Chi, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển*

Nghiên cứu quá trình mở rộng đô thị là nội dung quan trọng trong đánh giá sự phát triển bền vững, đặc biệt với TP. Hà Tĩnh, nơi có sự phát triển mạnh mẽ về cấu trúc không gian đô thị trong 20 năm qua, song cũng phải đối phó với nhiều thách thức cả về tự nhiên và kinh tế - xã hội. Đề tài đã sử dụng chuỗi ảnh vệ tinh Landsat từ năm 1997 đến năm 2017 nhằm xác định sự mở rộng không gian đô thị khu vực nghiên cứu. Các phương pháp được sử dụng bao gồm: phương pháp phân loại định hướng đối tượng tích hợp các giá trị phản xạ phổ bề mặt và chỉ số khác biệt xây dựng (NDBI); phương pháp phân tích trong GIS để thấy được xu hướng phát triển của đô thị. Kết quả cho thấy đô thị Hà Tĩnh mở rộng liên tục theo kiểu “Đô thị dạng tập trung hướng tâm” với hướng phát triển: “Lấy đô thị hiện hữu làm hạt nhân và mở rộng các khu phát triển mới theo cả 4 hướng”. Đối chiếu kết quả trên với các điều kiện về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và

kinh tế - xã hội sẽ giúp chúng ta hiểu rõ quy luật phát triển của đô thị TP. Hà Tĩnh, phục vụ tốt cho công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị trong tương lai.

**Từ khóa:** Mở rộng đô thị, viễn thám, GIS, NDBI

### **Application of Remote sensing and GIS for research urban expansion of Ha Tinh city from 1997 to 2017**

*Student: Nguyen Thu Huong, K59 Physical Geography  
Supervisor(s): Dr. Vu Kim Chi, Institute of Vietnamese Studies and  
Development Sciences*

Studying urban expansion is important in the assessment of sustainable development, especially with Ha Tinh city, where strong urban space structure has developed over the past 20 years, faces many challenges in both natural and socio-economic terms. The study used a series of Landsat satellite images from 1997 to 2017 to determine the spatial extent of urban space in the study area. The methods used include: object orientation classification integrating surface spectral reflectance and construction differentiation index (NDBI); method GIS to see the trend of urban development. The results show that Ha Tinh city's urban area is continuously expanding in the form of "concentrated urban center" with the direction of development: "To take existing urban areas as nuclear and expand new development zones in all four directions" . Comparing the results with the conditions of geographic location, natural and socio-economic conditions will help us understand the law of development of urban Ha Tinh city, which serves well for planning and management of urban development in the future.

**Keywords:** Urban sprawl, Remote Sensing, GIS, NDBI



### **Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội**

*Sinh viên: Ngô Trung Kiên, K60 Quản lý đất đai  
Nguyễn Thị Mai Hương, K60 Quản lý đất đai  
Lê Đức Anh, K60 Quản lý đất đai  
Giáo viên hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phấn, Khoa Địa lý*

Đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất có vai trò quan trọng để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp dùng một tài sản là quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ. Nếu các giao dịch bảo đảm đều được đăng ký thì thứ tự thanh toán được xác định theo thứ tự đăng ký. Nếu có giao dịch bảo đảm được đăng ký, có giao dịch bảo đảm không đăng ký thì giao dịch bảo đảm có đăng ký được ưu tiên thanh toán trước. Hà Đông là quận nội thành của thành phố Hà Nội, hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm diễn ra sôi động. Tài sản được thế chấp tại nhiều ngân hàng khác nhau. Thực tế cho thấy, vẫn còn nhiều tồn tại như: quy trình và thủ tục đăng ký còn phức tạp; định giá tài sản thế chấp thấp hơn nhiều giá trị thực tế... Ngoài ra, giao dịch ngầm bằng quyền sử dụng đất dưới hình thức cầm cố tại các hiệu cầm đồ còn phổ biến. Cần có các giải pháp đồng bộ để hoạt động giao dịch bảo đảm phát triển lành mạnh và hiệu quả.

**Từ khóa:** Giao dịch bảo đảm, thế chấp quyền sử dụng đất

### **Researching the current situation and proposing solutions to improve efficiency of registration of secured transactions using land use rights in Ha Dong district, Hanoi city**

*Students: Ngo Trung Kien, K60 Land Administration  
Nguyen Thi Mai Huong, K60 Land Administration  
Le Duc Anh, K60 Land Administration  
Supervisor: Dr. Pham Thi Phin, Faculty of Geography*

Registration of secured transactions using land use rights has an important role to play in determining the priority of payment in the case of using an asset as a land use right to secure the discharge of many obligations. If security transactions are registered, the order of payment shall be determined in the order of registration. If a secured transaction is registered and a security transaction is not registered, the registered secured transaction shall be given priority in advance payment. Ha Dong is the urban districts of Hanoi, registered security transactions take place exciting. Assets are pledged at different banks. In fact, there are still many problems such as: procedures and registration procedures are complicated; Mortgage valuation is much lower than real value ... In addition, underground transactions with land use rights in the form of mortgages in the pawn shops are also common. It is necessary to have synchronous solutions in order to ensure healthy and efficient transactions.

**Key words:** Security transactions, mortgage of land use rights



### **Định hướng phát triển bền vững cho sinh kế trồng mía tại các xã Xuân Minh và Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa**

*Sinh viên: Mai Thị Quỳnh, K59 Địa lý tự nhiên  
Giáo viên hướng dẫn: TS. Vũ Anh Tài, Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KH&CNVN  
TS. Nguyễn Thị Hà Thành, Khoa Địa Lý*

Trong hơn hai thập kỉ qua, tại vùng mía Lam Sơn, cây mía đã tạo ra việc làm cho nhiều lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân của tỉnh Thanh Hóa. Với nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi ở đây, ở hai xã Xuân Minh và Thọ Xương, cây mía đã trở thành cây trồng đặc sản, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, trái ngược với xã Thọ Xương, trên địa bàn xã Xuân Minh, diện tích trồng mía đã giảm đáng kể, sinh kế trồng mía cũng không còn được duy trì. Bài toán đặt ra giữa duy trì hiệu quả xã hội và môi trường trong trồng mía với hiệu quả kinh tế là bài toán khó cần tìm lời giải đáp ở cả hai xã nói trên. Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng các phương pháp chính sau: (1) Điều tra xã hội học, phỏng vấn sâu; (2) Phân tích thông kê, nhằm đạt được các số kết quả sau: (1) Đánh giá thực trạng phát triển sinh kế cây mía tại các xã Xuân Minh và Thọ Xương; (2) Đánh giá mâu thuẫn trong hiệu quả kinh tế-xã hội và trữ lượng carbon từ nghề trồng mía ở các xã, từ đó (3) Đề xuất các định hướng hợp lý để phát triển bền vững sinh kế trồng mía cho vùng nghiên cứu.

**Từ khóa:** sinh kế, trồng mía, phát triển bền vững, xã Xuân Minh, xã Thọ Xương

### **Sustainable Development for sugarcane livelihood in Xuan Minh and Tho Xuong communes, Tho Xuan district, Thanh Hoa province**

*Student: Mai Thi Quynh , K59 Physical Geography  
Supervisors: Dr. Vu Anh Tai, Institute of Geography,  
Vietnam Academy of Science and Technology  
Dr. Nguyen Thi Ha Thanh, Faculty of Geography*

Over the past two decades, sugarcane has created jobs for several labors as well as contributing to alleviate poverty for local people in Thanh Hoa province. Obtaining favourable natural conditions, Xuan Minh and Tho Xuong commune of Thanh Hoa province has developed sugarcane crops as their special agricultural products in the local economy. However, in a contrast

condition with Tho Xuong commune, recently in Xuan Minh commune, sugarcane plantation area has significantly decreased for many economic reasons. Actually, the problem between maintaining social and environmental efficiency in sugarcane cultivation with economic efficiency is difficult to find answers in both communes. Aiming at exploring the good way for sustainable development of sugarcane livelihood in these study areas, the research using main methods: (1) sociological survey, in-depth interview, and (2) statistical analysis, to achieve the following results: (1) Assess current status of sugarcane livelihood development in Xuan Minh and Tho Xuong communes; (2) Evaluate conflicts in socio-economic effects and carbon stocks from sugarcane livelihoods, and (3) proposing solutions for sustainable development of sugarcane livelihood in the study areas.

**Keywords:** livelihood, sugarcane, sustainable development, Xuan Minh Commune; Tho Xuong Commune



## **Ứng dụng WebGIS trong xây dựng bản đồ tra cứu thông tin khu du lịch hồ Hòa Bình**

*Sinh viên: Kiều Thị Quyên, K59 Địa lý tự nhiên  
Giáo viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Quốc Huy, Khoa Địa Lý*

Ngày nay, cùng với sự bùng nổ của Internet, công nghệ WebGIS đã phát triển mạnh mẽ với nhiều ứng dụng đa dạng trong đó có thể kể đến các ứng dụng bản đồ trực tuyến phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin du lịch. Khu du lịch hồ Hòa Bình được biết đến với nhiều nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đa dạng, hấp dẫn đông đảo khách du lịch như Động Hoa Tiên, Vịnh Ngòi Hoa, Đền Thác Bờ, Động Thác Bờ, ... Tuy nhiên, hệ thống bản đồ ở đây chưa được cập nhật và việc tiếp cận các bản đồ này mất nhiều thời gian nên du khách chưa thể theo dõi được đầy đủ các thông tin du lịch, điều này đòi hỏi cần có một công cụ hỗ trợ cho du khách và các nhà quản lý. Nghiên cứu có mục tiêu là ứng dụng công nghệ WebGIS mã nguồn mở trong xây dựng bản đồ du lịch trực tuyến phục vụ quảng bá, tra cứu thông tin du lịch, hỗ trợ đưa ra quyết định cho các nhà quản lý phát triển du lịch tại khu du lịch hồ Hòa Bình.

**Từ khóa:** WebGIS, mã nguồn mở, thông tin du lịch, khu du lịch hồ Hòa Bình.

## **Application of WebGIS in constructing tourist information map in Hoa Binh Lake tourism area**

*Student: Kieu Thi Quyen, K59 Physical Geography  
Supervisor: MSc. Nguyen Quoc Huy, Faculty of Geography*

Nowadays, with the explosion of the Internet, WebGIS technology has grown exponentially with various applications as online mapping systems for providing tourism information. Hoa Binh Lake tourism area has many natural and cultural resources that attract tourist visitation, such as Hoa Tien Grotto, Ngoi Hoa Bay, Thac Bo Temple, Thac Bo Grotto, ... However, the map system has not been updated and taken many time to access, that why tourist cannot access to tourism information, which requires a supportive tool for visitors and managers. The objective of this study is applying Open Source WebGIS to build an online tourist information map for promoting tourism, providing tourism information and supporting decision making for tourism development managers in the Hoa Binh Lake Resort.

**Keywords:** WebGIS, open source, tourist information, Hoa Binh Lake tourism area.



## **Nghiên cứu biến động sử dụng đất dưới tác động của quá trình đô thị hóa tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2017**

*Sinh viên: Đào Thái Phương, K60 Quản lý đất đai*

*Bùi Lan Phương, K60 Quản lý đất đai*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Trần Văn Tuấn, Khoa Địa lý  
CN. Đoàn Quang Cường, Khoa Địa lý*

Hoài Đức là huyện ngoại thành phía tây thủ đô Hà Nội và đang trong quá trình đô thị hóa mạnh dẫn đến việc chuyển mục đích sử dụng đất diễn ra rất phổ biến. Việc chuyển đổi này có tác động không nhỏ đến đời sống kinh tế xã hội và môi trường. Bằng phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu đề tài đã cho thấy sự thay đổi về cơ cấu, diện tích các loại đất dưới tác động đô thị hóa trong giai đoạn 2010-2017. Ngoài ra, đề tài còn đánh giá tác động của biến động sử dụng đất đến đời sống của người dân địa phương bằng phương pháp điều tra xã hội học. Kết quả cho thấy cơ cấu và diện tích sử dụng đất phi nông nghiệp tăng mạnh trong giai đoạn 2010-2017. Bên cạnh đó, nghiên cứu chỉ ra cho người đọc tính khả thi, ảnh hưởng tích cực, tiêu cực của chuyển mục đích sử dụng đất đối với điều kiện sống của người dân địa phương.

### **A research on fluctuation of land used by urbanization in Hoai Duc district, Ha Noi city in the period of 2010-2017**

*Student: Bùi Lan Phương, K60 Land management*

*Đào Thái Phương, K60 Land management*

*Supervisor(s): Prof.Dr Trần Văn Tuấn, Faculty of Geography  
BSc. Đoàn Quang Cường, Faculty of Geography*

Hoai Duc – an outskirt district in the west of Ha Noi, is under the pressure of urbanization process which cause the strongly expanded trends on changing purpose uses of land. It significantly influences the socio-economic and environmental of the District. With data analysis and summarizes method, reseach has showed the changes in structure and area of land under the impact of urbanization in the period 2010-2017. Besides, sociological investigation method would be utilized to estimate the effects of variable land used purposes on the local residents. As a result, the structure and area of non – agricultural land are increasing sharply from 2010 to 2017. On the other hand, the research would point out the possibilities, the advantages and disadvantages of changing land used purposes and living quality of indigene as well.



### **Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ sản xuất hàng hóa tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình**

*Sinh viên: Phạm Thanh Tâm, K59 Địa lý tự nhiên*

*Giáo viên hướng dẫn: GVC. Vũ Thị Hoa, Khoa Địa lý*

Nằm trong vị trí thuận lợi về điều kiện tự nhiên và có vai trò chiến lược trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Thái Bình, Quỳnh Phụ có thể mạnh cho phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa. Bên cạnh sản phẩm chủ lực là cây lúa, huyện còn được biết đến với nhiều cây trồng vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy nhiên trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp ở đây vẫn mang nặng tính tự cung tự cấp, thiếu tập trung, năng suất lao động chưa cao, chưa khai thác hết những điều kiện thuận lợi về tự nhiên và kinh tế-xã hội của huyện. Vì vậy, nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế là cần thiết để phục vụ sản xuất hàng hóa, mang lại sản phẩm có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Để đạt được mục tiêu đề ra, nghiên cứu đã sử dụng hệ phương pháp như khảo sát thực địa, phỏng vấn sâu, phân tích thống kê và bản đồ để nghiên cứu sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phục vụ cho sản xuất hàng hóa của huyện trong giai đoạn 2005-2015. Kết quả của nghiên cứu bao gồm: (i) hiện trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông

nghiệp của huyện Quỳnh Phụ giai đoạn 2005-2015; (ii) các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và mối quan hệ của nó với các yếu tố kinh tế-xã hội khác; (iii) đề xuất các giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp hợp lý ở huyện Quỳnh Phụ.

**Từ khóa:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất hàng hóa, Quỳnh Phụ

### **Research on agricultural economic transformation for developing commodity production in Quynh Phu district, Thai Binh province**

*Student: Pham Thanh Tam, K59 Physical Geography*

*Supervisor: MSc. Vu Thi Hoa, Faculty of Geography*

Obtaining strategic location in geographical and socio-economic conditions of Thai Binh province, Quynh Phu has huge advantages to develop commodity production in agriculture. Besides paddy as the main product, this district is also known for many plants and animals brought high economic efficiency. However, over the past few years, agricultural production in Kien Thuy has still been self-sufficient, lacked of concentration and low labor productivity, and has not exploited all natural and socio-economic conditions. Therefore, the study of agricultural economic transformation is necessary for developing commodity production with high productivity and competing capability. In order to achieve the research's objective, the study used methodologies such as field trip, in-depth interview, statistical analysis and mapping. The results of the study include: (i) analyze the status of agricultural economic transformation in Quynh Phu district during the period of ten year from 2005-2015, (ii) investigate factors affecting agricultural economic transformation and its relationship with other socio-economic factors; (iii) propose solutions for the agricultural economic transformation in Quynh Phu district.

**Keywords:** Agricultural economic transformation, commodity production, Quynh Phu district



### **Phát triển sinh kế nuôi ngao bền vững tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng**

*Sinh viên: Phạm Thị Thùy, K59 Địa lý tự nhiên*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Nguyễn Ngọc Thạch, Khoa Địa Lý*

Tại vùng ven biển huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, nghề nuôi ngao đang ngày càng đóng vai trò to lớn đối với nền kinh tế - xã hội của địa phương, vừa tạo nguồn thu nhập cao, vừa tạo sinh kế cho nhiều lao động trong và ngoài địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế, các diện tích nuôi ngao ở đây đều là tự phát, nghề nuôi chưa có thương hiệu riêng, các hộ nuôi ngao lại thường xuyên phải đối mặt với tình trạng dịch bệnh của ngao, thiếu vốn trong sản xuất, sự cạnh tranh của các công ty khai thác khoáng sản. Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích đánh giá thực trạng và từ đó đề xuất được những giải pháp nhằm định hướng phát triển nghề nuôi ngao một cách bền vững trong tương lai. Ba phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm: (1) Điều tra xã hội học (với tổng số 60 phiếu điều tra hộ gia đình), (2) phân tích - thống kê và (3) Bản đồ - GIS. Kết quả của nghiên cứu là cơ sở đề xuất định hướng quy hoạch vùng nuôi, lao động và thị trường tiêu thụ nhằm phát triển bền vững nghề nuôi ngao tại địa phương.

**Từ khóa:** nuôi ngao, sinh kế, phát triển bền vững, Kiến Thụy

### **Developing sustainable meretrix livelihood in Kien Thuy district, Hai Phong city**

*Student: Pham Thi Thuy, K59 Physical Geography*

*Supervisor: Assoc. Prof. D. Nguyen Ngoc Thach, Faculty of Geography*

In coastal areas of Kien Thuy district, Hai Phong city, clams farming are increasingly playing an essential role for the local socio-economic. It has created high-income jobs as well as livelihoods for many people internal and external of the research area. However, in fact, the clams farming in Kien Thuy has been spontaneous and had not owned brand. Therefore, clam farmers are going to face with many challenges as clam's death due to diseases, lack of capital production, the competitiveness from mining sand companies. This research is done with the purpose of assessing the clam farming development status and the solutions to orient clam sustainable culture development in the future. The three primary methods used in this study include (1) sociological survey (with 60 total questionnaires), (2) statistical analysis and (3) Mapping - GIS. The results of the research are the scientific fundamentals of the proposed orientation of regional planning, and labour market aimed at sustainable development.

**Keywords:** clam farming, livelihood, Kien Thuy, development sustainable



### **Ứng dụng viễn thám Radar nghiên cứu đặc điểm sụt lún tại Thành phố Hà Nội**

*Sinh viên: Nguyễn Huy Thắng, K59 Địa lý tự nhiên*

*Giáo viên hướng dẫn: TS. Trần Quốc Cường, Viện địa chất*

*PGS.TS Nguyễn Ngọc Thạch, Khoa Địa Lý*

Quá trình đô thị hóa diễn ra rất nhanh trong thời gian gần đây đã dẫn đến hiện tượng khai thác nước ngầm quá mức gây ra biến dạng lún mặt đất tại địa bàn thành phố Hà Nội. Do đó phát hiện và theo dõi quy mô lún và tìm ra nguyên nhân gây sụt lún là một vấn đề có tính cấp bách. Để thực hiện được nghiên cứu, các ảnh Radar khu vực thành phố Hà Nội được xử lý bằng phương pháp giao thoa và kết hợp với mô hình số độ cao (DEM), đã phát hiện được các khu vực sụt lún với cường độ khác nhau từ 1- 2 cm/năm. Kết quả của nghiên cứu là xây dựng được bản đồ lún bề mặt đất khu vực trung tâm thành phố Hà Nội. Qua phân tích, xác định được các khu vực bị sụt lún một cách nhanh chóng với biên độ lớn ở phần trung tâm và phía đông nam của khu vực Hà Nội cũ mà bước đầu xác định nguyên nhân là quá trình khai thác nước ngầm quá mức. Việc xác định lún bề mặt của địa hình cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý, giúp đưa ra các giải pháp quản lý tài nguyên môi trường một cách hợp lý và phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Radar, Radar giao thoa, Sụt lún, đô thị hóa, nước ngầm

### **Application of dinsar method for determination of land subsidence in Hanoi city**

*Student(s): Nguyen Huy Thang, K59 Geography*

*Supervisor(s): Ph.D Tran Quoc Cuong, Institute of geological sciences*

*Assoc.Prof.Dr Nguyen Ngoc Thach, Faculty of Geography*

The rapidly developing urbanization in recent years leads to the strong ground water extraction, resulting in the subsidence phenomena in Ha Noi city. The image radar area of Hanoi city is handled by means of Interferometric and combined with Digital Elevation model (DEM), have discovered areas of subsidence with different intensity from 1 - 2 cm / year. The result of the study is built up of land surface subsidence maps the center of Hanoi City. Through analysis, determine the subsidence area quickly with large amplitude in the Center and Southeast of old Hanoi area that initially identified the cause is strong ground water extraction. The identification and development of the surface of the terrain to provide information to the management, to help devise solutions to manage environmental resources in a reasonable manner and for sustainable development.

**Keywords:** Radar, Interferometric synthetic-aperture radar, land subsidence, urbanization, Groundwater





## **Giá trị đất đai khu vực phía Đông thành phố Hà Nội: thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng**

*Sinh viên: Hoàng Thị Trang, Nguyễn Duy Linh, K59 QLDD  
Giáo viên hướng dẫn: KS. Phạm Sỹ Liêm, Khoa Địa lý*

Việt Nam là quốc gia vẫn tồn tại cơ chế hai giá, giá đất do Nhà nước quy định (giá Nhà nước) và giá đất giao dịch thực tế trên thị trường (giá thị trường). Để giải quyết tận gốc vấn đề liên quan đến giá đất, cần hiểu rõ bản chất của giá trị đất đai cũng như các nhân tố nào chi phối đến giá trị của đất. Đề tài nghiên cứu mối quan hệ này từ đó làm cơ sở để giúp xác định đúng giá trị thực của đất đai tại khu vực nghiên cứu.

Các phương pháp sử dụng bao gồm: phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp; phương pháp thảo luận nhóm và hỏi ý kiến chuyên gia để xây dựng các nhân tố ảnh hưởng dự kiến; phương pháp điều tra phỏng vấn người sử dụng đất nhằm đánh giá các yếu tố trong thực tế, thu thập dữ liệu đối với các thửa đất cần nghiên cứu; phương pháp phân tích hồi quy dùng để tìm mức độ tác động của các nhân tố đến giá giá trị đất đai. Các kết quả đạt được: đánh giá thực trạng vấn đề giá đất khu vực nghiên cứu, đưa ra được mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị đất đai và đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa:** giá trị đất đai, nhân tố ảnh hưởng

## **Land value in Western area of Hanoi city: current status and impact factor**

*Student: Hoang Thi Trang, Nguyen Duy Linh,  
K59 Land Management  
Supervisor: BSc. Pham Sy Liem, Faculty of Geography*

Vietnam is the country that still exists two-price mechanism, the land price regulated by the State (the State price) and the land price traded on the market (market price). To solve problem of land price, it is important to understand the nature of the land value as well as the factors that influence the value of the land. The research will clarify this regulation to determine the real value of land in the study area.

Methods of use include: secondary data collection method; group discussion method and expert consultation to build expected impact factors; survey method for interviewing land users in order to evaluate the actual factors and collect data for the land parcels; regression analysis is used to find the level of impact factors on the value of land. The results of the study: To assess the real situation of the land price in the study area, to draw up a model of factors affecting land value and propose some solutions.

**Keywords:** land value, impact factors



## **Cấu trúc không gian-thời gian của tăng trưởng đô thị và chuyển đổi đất nông nghiệp khu vực miền núi Yên Bái, Việt Nam và các hàm ý cho lương thực và canh tác nông nghiệp**

*Sinh viên: Nguyễn Thị Hải Yến, Kiều Thị Quyên,  
Nguyễn Thu Hương, K59 ĐLTN  
Nguyễn Phương Hà, K60 ĐLTN*

*Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS Nguyễn An Thịnh, Trường Đại học Tài nguyên Môi trường*

Dưới tác động của đô thị hóa, đất nông nghiệp ngày càng bị chuyển đổi và thu hẹp về diện tích, gây lo ngại về cung cấp thực phẩm cho người dân cả nước nói chung, cũng như sinh kế của người nông dân nói riêng. Nghiên cứu đã xem xét quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất xây dựng ở Yên Bái bằng cách phân loại ảnh Landsat (1994, 2004 và 2016). Sau khi phân tích

sự thay đổi lớp phủ bề mặt của khu vực, chúng tôi đã tiến hành điều tra xã hội học để nghiên cứu tác động của mất đất nông nghiệp đến sản xuất và sinh kế của người dân. Nghiên cứu bước đầu đã đạt được các kết quả sau: (i) Phân tích sự mở rộng đô thị (ii) Mối quan hệ giữa mất đất nông nghiệp với chiến lược sinh kế hộ gia đình (iii) mối quan hệ giữa mất đất nông nghiệp và sinh kế của hộ gia đình (thu nhập và chi tiêu tiêu dùng). Cuối cùng, đề xuất các khuyến nghị để giảm thiểu tác động tiêu cực của mất đất nông nghiệp tới các hộ gia đình ở nông thôn và giúp họ đạt được kết quả sinh kế tốt hơn.

### **Spatio-temporal pattern of urban growth and agriculture land conversion in mountains of Yen Bai, Vietnam and its implications for food and farming**

*Students: Nguyen Thi Hai Yen, Kieu Thi Quyen,  
Nguyen Thu Huong, K59 Physical Geography  
Nguyen Phuong Ha, K60 Physical Geography*

*Supervisor: Assoc. Prof. Dr NGUYEN An Thinh, Hanoi University of Natural Resources*

Rapid urbanization has made agricultural land increasingly transformed and narrowed in size the loss of agricultural land in Vietnam, raising concerns about food provision for inner citizens and livelihoods of farmers. Understanding how this loss is linked with urban expansion is important, this study examined the conversion of agricultural land to built-up land in Yenbai by using Landsat images (1994, 2004 and 2016) as well as its impact on the production and livelihoods of the population. The results show that farmland loss has an indirect positive impact on household welfare, via its positive impact on the choice of nonfarm based-livelihoods. Finally, based on the empirical results, this study proposes valuable policy recommendations for mitigating negative impacts of farmland loss on rural households and helping them achieve better livelihood outcomes.

